

Số: 09 /2013/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về các biện pháp bảo đảm việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn Thủ đô

(Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 7

(Từ ngày 01 đến ngày 06 tháng 7 năm 2013)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2013 và Tờ trình lần 2 số 62/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về các biện pháp bảo đảm việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn Thủ đô; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành các biện pháp bảo đảm việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn Thủ đô, như sau:

1. Các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn Thủ đô

a) Dự án trọng điểm Quốc gia theo Nghị quyết Quốc hội;

b) Dự án quan trọng do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

c) Dự án trọng điểm của Thành phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố;

d) Các dự án quan trọng, cấp thiết khác do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố để thực hiện và báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố gần nhất.

2. Ngoài các quy định pháp luật hiện hành về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đối với các dự án đầu tư quan trọng, Ủy ban nhân dân Thành phố được áp dụng các biện pháp bảo đảm việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ như sau:

a) Khi triển khai thực hiện đối với từng dự án đầu tư quan trọng, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định về kế hoạch tổ chức thực hiện thu hồi đất, khảo sát, điều tra, kiểm đếm và các biện pháp thu hồi đất, giải phóng mặt bằng.

Nội dung quyết định gồm: kế hoạch thu hồi đất, phạm vi, mốc giới thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; khảo sát, điều tra, kiểm đếm; tiến độ thực hiện; giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo công khai chủ trương thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng được quy định tại Nghị quyết này.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không hợp tác với tổ chức được giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng trong việc khảo sát, điều tra, kiểm đếm; căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định khảo sát, điều tra, kiểm đếm bắt buộc để lập hồ sơ, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phân kỳ thu hồi đất, giao đất, giải phóng mặt bằng đối với từng dự án. Quyết định này căn cứ quy mô thu hồi đất, địa giới hành chính trong phạm vi thu hồi đất, điều kiện thực tế về vốn, về quỹ tái định cư và năng lực của chủ đầu tư, tiến độ dự án. Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư áp dụng theo thời điểm quyết định thu hồi đất của từng hộ gia đình, cá nhân.

Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi đã được lập, công khai, thẩm định, hoàn thiện theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tổ chức thực hiện phương án; đồng thời hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao đất, cho thuê đất.

Trường hợp các cơ quan có thẩm quyền đã tuyên truyền, giải thích, vận động, thuyết phục nhưng hộ gia đình, cá nhân không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, không bàn giao mặt bằng thì tổ chức được giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng chuyển tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện các biện pháp hành chính để thu hồi đất theo quy định.

c) Nâng mức thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng đối với chủ sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, cụ thể:

c.1) Chủ sử dụng đất nông nghiệp có đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định, đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng đúng tiến độ thì được thưởng 10.000 đồng/m², nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng đất;

c.2) Chủ sử dụng đất khi bị thu hồi toàn bộ đất ở hoặc thu hồi một phần đất ở nhưng buộc phải phá dỡ toàn bộ nhà ở, đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng đúng tiến độ thì được thưởng là:

- 30.000.000 đồng đối với trường hợp bàn giao mặt bằng trong thời gian 01 ngày kể từ thời điểm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ;

- 20.000.000 đồng đối với trường hợp bàn giao mặt bằng trong thời gian 04 ngày kể từ thời điểm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ;

- 15.000.000 đồng đối với trường hợp bàn giao mặt bằng trong thời gian 05 ngày kể từ thời điểm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ;

- 10.000.000 đồng đối với các trường hợp bàn giao trong thời hạn quy định.

c.3) Chủ sử dụng đất khi bị thu hồi một phần đất ở, đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng đúng tiến độ thì được thưởng là:

- Đối với trường hợp bàn giao mặt bằng trong thời gian 01 ngày kể từ thời điểm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, được thưởng 2.000.000 đồng/m² nhưng không quá 15.000.000 đồng/chủ sử dụng đất.

- Đối với trường hợp bàn giao mặt bằng trong thời gian 04 ngày kể từ thời điểm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, được thưởng 1.500.000 đồng/m² nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng đất.

- Đối với trường hợp bàn giao mặt bằng trong thời gian 05 ngày kể từ thời điểm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, được thưởng 1.000.000 đồng/m² nhưng không quá 7.000.000 đồng/chủ sử dụng đất.

- Đối với các trường hợp bàn giao trong thời hạn quy định, được thưởng 500.000 đồng/m² nhưng không quá 5.000.000 đồng/chủ sử dụng đất.

d) Khuyến khích các chủ đầu tư dự án sử dụng nguồn tài chính hợp pháp ngoài ngân sách Nhà nước tự nguyện hỗ trợ thêm cho tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất ổn định sản xuất kinh doanh và ổn định đời sống. Mức hỗ trợ, đối tượng được hưởng hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp huyện thống nhất với chủ dự án và được công khai tại địa phương nơi thu hồi đất theo nguyên tắc mức hỗ trợ thêm không vượt quá mức thưởng tối đa được phép áp dụng tại mục c nêu trên. Kinh phí hỗ trợ được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhưng không được khấu trừ vào nghĩa vụ tài chính về đất phải thực hiện với ngân sách.

đ) Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động rà soát lại trình tự, thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để điều chỉnh theo hướng rút ngắn thời gian thực hiện của các cơ quan Nhà nước.

Các nội dung công việc có liên quan đến người bị thu hồi đất phải đảm bảo công khai, minh bạch, không rút ngắn thời gian thực hiện. Có lộ trình phân cấp, tạo chủ động cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về tái định cư, xác định giá đất, giá nhà tái định cư.

Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước; Rà soát tổ chức, bộ máy thực hiện công tác giải phóng mặt bằng từ Thành phố đến cơ sở để có giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Thực hiện nghiêm túc quy định về giám sát đầu tư của cộng đồng trong thu hồi đất, giải phóng mặt bằng.

e) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

e.1) Hàng năm có kế hoạch tuyên truyền đến các tổ chức, tầng lớp nhân dân về chính sách pháp luật trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Nhà nước thông qua chương trình giáo dục pháp luật của Thành phố.

e.2) Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo sự đồng thuận của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan trong công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng.

e.3) Động viên, khen thưởng kịp thời về tinh thần và vật chất đối với những tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; xem xét giải quyết kịp thời những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Xử lý theo quy định của pháp luật đối với những trường hợp cố tình không chấp hành quyết định thu hồi đất.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung biện pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của Thủ đô.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

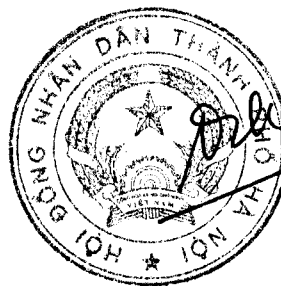
Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XIV kỳ họp thứ 7 thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP QH, VP CP;
- Ban Công tác ĐBQH;
- Các Bộ, Ngành Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBND TP;
- Các Ban HĐND TP; Đại biểu HĐND TP;
- VPTU, VPĐBQH&HĐNDTP; VPUBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Ngô Thị Doãn Thanh